

HIỆN TƯỢNG CHAVEZ: CHỦ NGHĨA QUYỀN UY MỚI HAY LÀ NỀN DÂN CHỦ ĐÃ ĐỔI MỚI?

IVANOVSKII Z. V.. *Fenomen Chavesa: novyi avtoritarizm ili obnovlennaja demokratija?*, Latinskaja Amerika. No8, 2005, st.96-100

XUÂN MAI
dịch

Những quá trình kinh tế và chính trị trái ngược nhau đang diễn ra ở Venezuela sau khi Tổng thống đương nhiệm Hugo Chavez lên nắm quyền vào năm 1998 đã gây ra sự phân cực ý kiến của giới khoa học và xã hội ở trong cũng như ngoài nước. Có không ít bài viết và các công trình nghiên cứu cơ bản về “hiện tượng đặc biệt Chavez”. Tuy nhiên, chắc chắn là, cuốn sách^(*) tập hợp những bài viết do các nhà nghiên cứu hàng đầu của Nga về châu Mỹ Latin cùng với sự tham gia của các chuyên gia hàng đầu nước ngoài sẽ thu hút được sự chú ý của độc giả quan tâm đến những vấn đề về cách thức phát triển xã hội đối trọng nhau, về chủ nghĩa quyền uy độc đoán mới và số mệnh của nền dân chủ nói chung.

Trong những nghiên cứu của mình, các tác giả đã đề cập đến nhiều vấn đề gắn với các mặt khác nhau trong hiện thực trái ngược của Venezuela. Đó là “cuộc cách mạng Boliva”, những cuộc cải cách thể chế và kinh tế-xã hội đi cùng với

cuộc cách mạng đó, sự xung đột giữa chính quyền và phe đối lập, vai trò của quân đội và các phương tiện thông tin đại chúng trong sự xung đột chính trị đó, vấn đề vẫn đang còn gay gắt “dầu mỏ và chính trị”, các mối quan hệ qua lại giữa Nga-Venezuela.

Độc giả luôn cảm thấy rằng, mặc dù các quá trình đang diễn ra có tính khách quan nhưng cá nhân vẫn tiếp tục đóng vai trò quyết định trong lịch sử. Do đó, bài viết của E. S. Dabagjan - chuyên gia hàng đầu của Nga về Venezuela, về Hugo Chavez với tư cách là một lãnh tụ có uy tín, tạo ra sự chú ý đặc biệt. Dựa vào các bài báo và các hồi ức của những người đương thời, tác giả kể về tuổi thơ và thời niên thiếu của vị tổng thống tương lai, sự say mê của ông với nhân cách và lý tưởng của Simon Boliva, về thời gian phục vụ trong quân đội và hoạt động bí mật, về những cuộc giao tiếp với các nhà chính trị cánh tả và cực tả, về cảm tình trong những năm tuổi trẻ đối với chính phủ quân sự tả khuynh dân tộc chủ nghĩa của Kh. Velasco Alvarado ở

^(*) *Hugo Chavez và cuộc cách mạng Bolívia*. E. N. Pasencev (chủ biên). Moskva, Slovo, 2004. 264tr.

Peru và trong những năm trưởng thành - đối với chế độ của Fidel Castro. Tác giả mô tả khá chi tiết về: sự hình thành Phong trào cách mạng Boliva, mà về sau đã chuyển thành “Phong trào của Nền Cộng hoà thứ V” cầm quyền hiện nay, cuộc đảo chính bất thành do Hugo Chavez tổ chức vào tháng 2/1992, thời gian bị cầm tù và được ân xá, và, cuối cùng, được bầu vào vị trí người đứng đầu Nhà nước. Tác giả cho rằng, có thể giải thích uy tín của Tổng thống bằng năng lực tổ chức, sự thông thái, tài hùng biện, thiên hướng đưa ra những quyết định độc đoán, tính cách của người lính, khả năng làm việc phi thường và một loạt những phẩm chất khác. Hugo Chavez “một nhân cách phức tạp và không đơn điệu, một nhà chính trị khó đoán trước. Chủ nghĩa dân chủ, khả năng biết tiếp xúc trực tiếp với những thường dân... đi cùng với sự cứng rắn, đôi khi có cả chủ nghĩa cực quyền... Ông luôn cân bằng giữa sự tuân thủ pháp luật và những ý đồ vi phạm (chúng), luôn bảo vệ sự nghiêm túc của môi trường pháp lý” (tr. 24). Tính không đơn điệu và không bình thường của Hugo Chavez với tư cách là một thủ lĩnh chính trị đã được nhà văn Colombia nổi tiếng thế giới, G. Garsia Market, nhận định sau cuộc làm quen riêng với ông: “Đột nhiên, tôi nhận thấy rằng, tôi rất thích thú khi nói chuyện với hai con người hoàn toàn khác nhau. Một là người mà số mệnh đã trao cho khả năng cứu đất nước mình. Một là nhà ảo thuật, có thể đi vào lịch sử như là một ông vua chuyên chế” (tr. 30).

Trong bài viết của nhà xã hội học kiêm chính trị học người Mỹ Latin V. Figeroa, các chế độ dân chủ hiện nay ở châu lục này bị phê phán gay gắt do chúng loại trừ phần đông nhân dân ra

khỏi quá trình chính trị và không giải quyết những vấn đề xã hội cơ bản nhất. Nhà nghiên cứu này cho rằng, chính sách của Hugo Chavez không hướng vào chống lại CNTB, hay thậm chí là chủ nghĩa đế quốc, mà mong muốn chính của nhà lãnh đạo Venezuela này là gắn với ý định khôi phục cơ chế Nhà nước điều tiết nền kinh tế và nâng cao đời sống của nhân dân. Do không được sự ủng hộ của các giai cấp cầm quyền nên vai trò then chốt trong việc giải quyết những nhiệm vụ đã đặt ra được đặt lên vai các lực lượng vũ trang. Những cuộc cải cách được Chính phủ bắt đầu đã gặp phải sự phản đối không chỉ từ phía các nhà kinh doanh và các chủ sở hữu đất đai mà cả từ phía các tầng lớp bình dân thành thị với nỗi lo lắng có thể bị mất tài sản cá nhân và hạn chế hoạt động kinh doanh, cũng như từ một bộ phận các lực lượng vũ trang; các phương tiện thông tin đại chúng của phái đối lập và chính phủ Mỹ cũng đóng vai trò không nhỏ. Kết quả của cuộc trưng cầu dân ý (tháng 8/2004) cho thấy, Hugo Chavez đã vượt qua được tình thế một cách có lợi và đã hợp thức được chính thể của mình nhờ vào các cơ chế dân chủ bầu cử. Cũng theo ý kiến của nhà nghiên cứu này, kinh nghiệm Venezuela là xuất phát điểm trong cuộc đấu tranh chống lại chủ nghĩa tự do mới và có thể mở đầu cho một nền dân chủ mới (tr.53).

Cuộc cách mạng Boliva đã được luận chứng về mặt pháp lý trong Hiến pháp năm 1999 - bản Hiến pháp này khác nhiều so với các Đạo luật cơ bản đã được áp dụng ở các nước Mỹ Latin khác sau khi kết thúc thời kỳ quá độ từ chế độ quyền uy độc đoán sang chế độ dân chủ. Bài viết của E. S. Dabagian trình bày về quá trình lập hiến của Venezuela trong bối cảnh lịch sử rộng lớn, về cuộc đấu

tranh gay gắt đã từng tồn tại trong xã hội và trong các cơ cấu quyền lực, về các thời điểm thực hiện và nội dung của Đạo luật cơ bản. Phân tích sâu Hiến pháp này đã tạo nên mối quan tâm đặc biệt: Hiến pháp dự định thay đổi tên gọi của nhà nước, tổ chức lại Quốc hội hai nghị viện thành Đại hội đồng dân tộc một nghị viện, tăng nhiệm kỳ tổng thống lên 6 năm cùng với quyền được trực tiếp bầu lại người đứng đầu nhà nước, quyền chỉ định phó tổng thống, trao quyền bỏ phiếu cho quân nhân. Việc đưa vào Hiến pháp một phần đặc biệt về các cuộc trưng cầu dân ý và việc xây dựng thêm - ngoài các nhánh quyền lực truyền thống 2 nhánh quyền lực nữa - nhánh quyền lực do bầu cử và nhánh quyền lực tinh thần là rất quan trọng. Khi phân định các mục liên quan đến quyền con người, với tính cách như một thành tựu rõ nét, E. S. Dabagian đã đứng khi nhấn mạnh rằng, trong các quan hệ qua lại giữa cá nhân và nhà nước có sự nghiêng rõ rệt về phía nhà nước, còn Hiến pháp nhìn chung “có tính chất can thiệp rất rõ” (tr. 65). Trong số những thiếu sót cơ bản của Hiến pháp, tác giả nêu ra: sự bãi bỏ thượng viện, đẩy mạnh chính quyền hành pháp và chuyển Venezuela thành nước cộng hoà siêu tổng thống. Tác giả cũng đúng khi viết rằng, “một số quy định của Hiến pháp không phải là văn kiện có tính pháp lý chặt chẽ, được soạn thảo kỹ lưỡng, mà mang đậm sắc thái chính trị, một số điều khoản chỉ mang tính tuyên bố” (tr. 67). Tuy nhiên, Hiến pháp xứng đáng được các chính trị gia và luật gia của Nga hết sức chú ý. Các sự kiện về sau đã cho thấy, khi xuất hiện những cuộc tranh cãi với các nhà cầm quyền, phe đối lập cũng viện đến văn kiện này.

Quyền hạn rộng của tổng thống hoàn toàn không có nghĩa là chiếc xe lu chính trị của chính quyền hành pháp và Đại hội đồng dân tộc nằm dưới sự kiểm soát của nó đã “làm sạch” hoàn toàn không gian chính trị. A. A. Zaionc chỉ ra rằng, phe đối lập vẫn kiểm soát các phương tiện thông tin đại chúng, trong đó có các phương tiện thông tin điện tử; ngoài Phong trào dân chủ truyền thống và COPEI, còn có gần 60 đảng phái và tổ chức nhỏ hơn tham gia vào liên minh đối lập. Nhà thờ Thiên chúa giáo có ảnh hưởng cũng chống lại sự tập trung quyền lực vào tay Hugo Chavez. Trong thời gian xảy ra cuộc khủng hoảng chính trị, các giới chức truyền thống và giới kinh doanh, mà trước hết là nhà điều hành tập đoàn “Petroleos de Venezuela” và các đối tác xã hội của nó - các công đoàn, một bộ phận lực lượng vũ trang, các tầng lớp bình dân và thượng lưu của xã hội cũng đã đứng về phe đối lập. Trong bối cảnh sự đối đầu giữa chính quyền và phe đối lập đang biến thành “những cuộc cách mạng sắc màu” và chúng quét sạch chủ nghĩa cực quyền thì con đường lập hiến vẫn được ưa dùng hơn. Như A. A. Zaionc nhận định “cơ chế nền tảng của dân chủ là ở chỗ, các nhà chính trị được bầu cho một thời hạn xác định, còn nếu ai đó muốn có vị tổng thống mới thì cần phải chờ thắng lợi trong các cuộc bầu cử lần sau, chứ không thể dựa vào những đánh giá về mức độ được lòng dân” (tr.83).

T. Delgado, một nữ nghiên cứu người Venezuela đã tập trung nỗ lực nghiên cứu vấn đề các lực lượng vũ trang và vai trò của họ trong thế giới đang toàn cầu hoá hiện nay. Trong công trình của bà, nội dung liên quan đến quan điểm của quân đội ở thời kỳ xung đột giữa chính quyền và phe đối lập những năm

1990-2000 đặc biệt có ý nghĩa. Cuộc bầu cử tự nó nói về cuộc khủng hoảng của hệ thống chính trị tồn tại trước đó. Hugo Chavez người tham gia đảo chính quân sự đã được ân xá - đã được bầu làm tổng thống của đất nước. Theo Delgado, những lý lẽ của phe đối lập về sự nguy hiểm của việc trao chính quyền vào tay một cựu quân nhân là không có cơ sở. Đây không phải là nói về sự quân phiệt hoá mà là nói về sự đẩy mạnh dân chủ (tr.149). Để lập luận cho điều đó, bà lấy dẫn chứng hành động có tính quân sự và dân sự được gọi là "Dự án Boliva 2000". Mục tiêu của dự án này là đạt được sự phối hợp nỗ lực giữa Bộ Quốc phòng và các bộ dân sự và các cơ quan ngang bộ, trong đó, trước hết là với các bộ và cơ quan ngang bộ liên quan đến sự bảo vệ xã hội cho nhân dân, giáo dục và y tế. Như đã nhắc đến ở trên, Hiến pháp 1999 đã mở rộng đáng kể khả năng tham gia vào chính trị của quân nhân và điều này, theo tác giả, góp phần tạo điều kiện củng cố lòng tin giữa quân đội và cộng đồng dân sự. Chính dưới thời chính phủ Hugo Chavez, vị trí của các lực lượng vũ trang trong cơ cấu nhà nước đã thay đổi, quân đội đã gánh vác những chức năng xã hội quan trọng, bản thân tính chất của các mối quan hệ quân sự - dân sự đã đổi khác (tr.153). Sự thống nhất các lực lượng hải quân, không quân, bộ binh và Đội cận vệ quốc gia được đánh giá là rất tích cực. (Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng, trong thời gian chuẩn bị đảo chính quân sự, quân đội Venezuela nói chung và các bộ phận của nó hoàn toàn không thống nhất). T. Delgado đánh giá cải cách quân đội Venezuela như một phép thử có kết quả tốt liên kết nó vào đời sống xã hội, củng cố sự hợp tác giữa giới quân sự và dân sự, làm cho quân đội thích ứng hơn

với "trật tự thế giới mới", giảm sự phụ thuộc vào Mỹ (chỉ ít là trong lĩnh vực quân sự) và bảo đảm sự tự chủ nhiều hơn trong việc giải quyết các vấn đề trong nước (tr.157).

Bài viết của E. N. Pasencev đưa ra tư tưởng cho rằng, ở Venezuela đã hình thành mô hình thông tin kiểu Mỹ mà theo đó, các phương tiện thông tin đại chúng hàng đầu, trong đó có các phương tiện thông tin đại chúng điện tử, thuộc về các công ty cổ phần truyền thông lớn nhất và không bị nhà nước kiểm soát. Lúc đầu, các quan hệ giữa tổng thống và các phương tiện thông tin đại chúng hoàn toàn đúng mực, nhưng cùng với sự đẩy mạnh các cuộc cải cách kinh tế đã được thực thi, "các ông chủ truyền thông" chuyển sang phe đối lập gay gắt. Trong cuộc chiến tranh thông tin này, E. N. Pasencev thẳng thắn ủng hộ quan điểm của Hugo Chavez. Những tài liệu phong phú mà tác giả thu thập được chỉ rõ các cách thức mà báo giới của phe đối lập đã sử dụng để làm mất uy tín của chính quyền. Nhìn chung, đó là những cách phổ biến để điều khiển nhận thức xã hội không chỉ ở Venezuela (thông tin không đầy đủ, phỉ báng, vu khống và nói xấu, chọn lọc tin tức có dụng ý, vu oan và xuyên tạc các sự kiện v.v...). Nhiều trường hợp, các nhà báo thân Chính phủ đã bị đe dọa, bạo lực đã được dùng để chống lại họ. Giới báo chí thương mại đã lo lắng đón nhận sự bãi chức tạm thời của Hugo Chavez vào tháng 4/2002. Phân tích hoạt động của báo chí phe đối lập, nhà nghiên cứu đi đến kết luận rằng, các phương tiện thông tin đại chúng của phe đối lập đã không đặt ra nhiệm vụ phân tích các sự kiện, thông tin hoặc giáo dục độc giả, mà nhiệm vụ chính của họ là làm sao để tổng thống

phải từ chức (tr.193-194). Tuy nhiên, rõ ràng là, trong khi chịu đựng khá điềm tĩnh các phương tiện thông tin đại chúng của phe đối lập, Hugo Chavez không bỏ qua cơ hội phản công lại họ. Sử dụng bộ luật hiện hành, tổng thống đã buộc các kênh truyền thông phi nhà nước phải phát những lời kêu gọi của ông đối với dân chúng (từ tháng 2/1999 đến tháng 2/2001, Hugo Chavez đã 357 lần làm việc này!). Báo giới của phe đối lập thường bị đánh trả từ phía các kênh truyền hình nhà nước, trong đó có sự tham gia của chính Hugo Chavez trong chương trình “Alo tổng thống”. Đã có các vụ kiện được tổ chức và các biện pháp hành chính được áp dụng để chống lại các phương tiện thông tin đại chúng của phe đối lập. Phục vụ cho tổng thống còn có cả bộ liên lạc và thông tin hùng mạnh. Như vậy, trong bối cảnh của cuộc khủng hoảng chính trị và sự đối đầu giữa chính quyền và phe đối lập, cả hai bên đều đã sử dụng tất cả những nguồn lực có trong tay. Mặc dù tốn kém và còn nhiều sai sót, nhưng các phương tiện thông tin đại chúng của phe đối lập đã trở thành nhân tố kìm hãm quan trọng nhất, không cho phép đi trệch chủ nghĩa đa nguyên chính trị và cốt kết chủ nghĩa quyền uy mới.

Một trong những bài viết quan trọng nhất (tác giả - V. L. Semenov) có nội dung là phân tích các cuộc cải cách kinh tế. Tác giả cho rằng, chiến lược của Hugo Chavez gắn liền với sự tăng cường vai trò của nhà nước trong kinh tế, với định hướng xã hội của nền kinh tế, đẩy mạnh các quan hệ kinh tế đối ngoại, bao gồm cả các quan hệ phi truyền thống - với Trung Quốc, Nga, Ấn Độ và Liên minh châu Âu. Phát triển các quan hệ với các đối tác Mỹ Latin, mà trước hết là với Cu Ba, được coi là hướng ưu tiên.

Việc áp dụng một loạt các đạo luật kinh tế đã làm gay gắt thêm tình hình chính trị trong nước. Phe đối lập đặc biệt không hài lòng với các định chế kinh tế làm xấu môi trường đầu tư trong nước: luật về dầu mỏ, quy định tỷ phần của nhà nước trong khai thác các mỏ dầu ở mức dưới 51% và tăng mạnh khoản tiền phải trả cho việc khai thác lòng đất; cuộc cải cách ruộng đất dự định tăng mạnh thuế và trưng thu diện tích đất sử dụng kém hiệu quả; luật về các vùng duyên hải đã trưng thu gần như toàn bộ sở hữu tư nhân đối với vùng mặt nước rộng 80 mét (tr. 86). Những người sở hữu đất đai cũng rất không hài lòng với việc Chính phủ cổ xúy những nông dân không có đất đi chiếm đất, lập kế hoạch sản xuất nông nghiệp chặt chẽ, buộc người sản xuất phải trồng những loại cây nhất định.

Sự gia tăng lạm phát và thất nghiệp, sự suy giảm môi trường đầu tư và rút vốn tháo chạy đã dẫn đến những cuộc đình công lan rộng và các hành động phản đối khác, ý định đảo chính nhà nước bất thành và phe đối lập mong muốn sớm chấm dứt quyền hành của Tổng thống trên cơ sở trưng cầu dân ý. Những hành động đáp trả của Chính phủ bao gồm các biện pháp hạn chế trong lĩnh vực tiền tệ và trong lĩnh vực hình thành giá, dùng các lực lượng vũ trang giám sát các cơ sở chiến lược, bảo đảm sự không phụ thuộc kinh tế lớn vào phe đối lập trong nước và ngoài nước, thực hiện các cuộc cải cách xã hội. Trong bối cảnh thâm hụt ngân sách kéo dài, Chính phủ đã áp dụng các biện pháp bổ sung để thu hút vốn nước ngoài. Sự tăng giá dầu thế giới đã góp phần làm cho tình hình trong nước được cải thiện. Các quan hệ kinh tế đối ngoại cũng có sự

phát triển đáng kể và mang ý nghĩa mới. Một thành công rõ rệt của Hugo Chavez là việc Venezuela gia nhập MERCOSUR với tư cách là thành viên của hiệp hội, các quan hệ giữa Venezuela với Nga được củng cố. Mặc dù còn có những sai lầm, nhưng sự chú ý trên toàn thế giới đối với cuộc thử nghiệm ở Venezuela là rất cao.

Cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị nặng nề nhất mà đất nước đã trải qua có vị cay của dầu mỏ. Về vấn đề này, bài viết của V. V. Andrianov về sự xung đột giữa các lực lượng chính trị thông qua lăng kính của các quan hệ không bình thường giữa chính phủ với "Petroleos de Venezuela" và công đoàn "Fedepetrol" rất đáng chú ý.

Bài viết mang tính kết luận của E. S. Dabagian đề cập đến tình hình quan hệ giữa Venezuela và Nga và triển vọng phát triển của chúng. Không thể không đồng ý với ý kiến khẳng định của tác giả rằng, sau khi Hugo Chavez lên nắm chính quyền, quan hệ giữa hai nước "đã biến chuyển chưa từng thấy. Trong khi đó, mức độ của các quan hệ kinh tế còn chưa được tốt và chưa tương xứng với tiềm năng hiện có" (tr. 227).

Thực tế là tất cả các công trình đã được đăng trên các ấn phẩm khoa học hoặc các ấn phẩm định kỳ, song, khi tập hợp chúng lại trong một cuốn sách, người tập hợp đã mang lại cho độc giả cơ hội có được nhận thức đầy đủ và khách quan về tình hình chính trị và kinh tế ở đất nước Mỹ Latin bất ổn này. Vì thế, sáng kiến của Trung tâm quốc tế nghiên cứu và tư vấn các vấn đề xã hội-chính trị, nơi đã thực hiện dự án này, rất đáng được hoan nghênh.

Khi giới thiệu cuốn sách này cho đông đảo bạn đọc, tôi muốn đưa ra một số nhận xét nhỏ. Việc biên tập kỹ lưỡng hơn có thể giúp tránh được những sự trùng lặp, các lỗi ngữ pháp, lỗi câu dài, chuẩn hoá tài liệu tham khảo và phiên âm các tên riêng. Bởi vì cuốn sách được dự tính trước hết là cho độc giả Nga, cho nên có thể sẽ là không hợp lý nếu in một số bài viết bằng tiếng Anh (hơn nữa, nó không phải là tiếng mẹ đẻ đối với bất kỳ một tác giả nào). Nhiều bài viết có thể loại khác nhau, trong cuốn sách, chúng được trình bày như bài chính luận cũng như những nghiên cứu cơ bản nghiêm túc. Các nhận định riêng rẽ về các chính đảng và các nhà hoạt động chính trị cụ thể có thể là không chính xác.

Những nhận xét trên không hề làm giảm giá trị của cuốn sách mà nhờ nó, độc giả Nga có thể lại một lần nữa suy ngẫm về tính đa chiều của các quá trình đang diễn ra trong thế giới đương đại, mà thế giới đó đang thực hiện những cuộc thử nghiệm khá thành công trong việc từ bỏ tính một cực. Nhìn chung, mặc dù có những ý thích khác nhau nhưng tập thể tác giả đã hoàn toàn thể hiện sự đúng đắn về chính trị, song, quyền đưa ra kết luận cuối cùng thuộc về độc giả. Như B. F. Martynov lưu ý trong phần mở đầu rằng, "bây giờ, chúng tôi sẽ không ca ngợi trước" cuộc thử nghiệm Venezuela" như một phương thuốc vạn năng chữa tất cả "những chứng bệnh" của châu Mỹ Latin mà mọi người đều đã biết rõ, không quy kết trước nó như một cuộc làm thử có thể xảy ra nhằm duy trì các tập tục quân sự - độc tài trong các điều kiện lịch sử mới..." (tr. 5). Không thể không đồng ý với kết luận này.